TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày: 22-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Giang;

Bà Hoàng Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Thị B; sinh năm 1963, tại huyện Gi, tỉnh Nam Định;nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Kiốt 104, thị trấn Q, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Hà Văn B và bà Cao Thị S (đều đã chết); chồng là Ngụy Văn Đ; có 04 con; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28-5-2021 đến ngày 31-5-2021, thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

Người làm chứng: Anh Trần Văn C; Anh Trần Đình A; Chị Bùi Thị M; "đều vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28-05-2021 Trần Đình A cùng với Trần Văn C đến kiốt 104, thị trấn Q, huyện Gi mục đích để mua dâm. Khi đến kiốt 104, A và C gặp Hà Thị B là người quản lý kinh doanh, A đặt vấn đề với Hà Thị B bố trí cho A và C 02 nhân viên nữ để A và C mua dâm. B đồng ý và bảo A và C ngồi chờ để B tìm gái bán dâm. Sau đó B đi ra cửa kiốt thấy Bùi Thị M là nhân viên giúp việc của ki ốt 126 đi bộ ngang qua. B đặt vấn đề với M muốn M bán dâm cho khách, M đồng ý. B bố trí, sắp xếp cho M và C vào phòng 103 của kiốt để mua bán dâm. Sau đó B tiếp tục tìm nhân viên nữ để bán dâm cho A, nhưng do chờ lâu nên A không mua dâm nữa A hỏi B trả tiền mua dâm cho C hết 250.000 đồng tiền mua dâm và ngồi chờ Cát. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày khi M và C đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 103 của ki ốt thì bị tổ tuần tra Công an huyện Giao Thủy kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tổ tuần tra thu giữ tại phòng 103: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu SLIVER FOX và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng. Thu giữ của Hà Thị B 01 điện di động nhãn hiệu Masstel và 250.000 đồng tiền mua dâm A vừa thanh toán cho B.

Bản Cáo trạng số: 81/CT-VKS-GT ngày 04-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Hà Thị B về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố Hà Thị B phạm tội "Chứa mại dâm". Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Hà Thị B từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 250.000 đồng thu giữ của Hà Thị B; tịch thu cho tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su và 01 ruột cao su đã qua sử dụng.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng, xin được cải tạo tại địa phương và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28-05-2021 tại phòng số 103 của kiốt 104, thị trấn Q, huyện Gi do Hà Thị B quản lý, B đã có hành vi bố trí, sắp xếp cho Bùi Thị M bán dâm cho Trần Văn C để lấy 250.000 đồng. Trong lúc, C và M đang mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an huyện Giao Thủy kiểm tra lập biên bản bắt người có hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; có đơn trình bày điều kiện gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù tuy nhiên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách bởi bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật, có hướng tự cải tạo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Điều đó phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018 ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật tạo điều kiện cho bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng do Hà Thị B vi phạm pháp luật mà có; tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ bao cao su và 01 ruột cao su đã qua sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của Hà Thị B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Trần Văn Cát và Bùi Thị M đã có hành vi mua bán dâm và Trần Đình A đồng phạm với hành vi mua dâm. Xét thấy hành vi chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Công an huyện Giao Thủy đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Hà Thị Bay phạm tội "Chứa mại dâm"; xử phạt bị cáo Hà Thị B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (đã bị tạm giữ từ ngày 28-5-2021 đến ngày 31-5-2021).

Giao bị cáo Hà Thị B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Gi, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 250.000 đồng thu giữ của Hà Thị B; tịch thu cho tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su và 01 ruột cao su đã qua sử dụng (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0002673 lập ngày 06-9-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Thị B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí

hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Q;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền